

Số:344 /STP-VBQPPL

Hưng Yên, ngày 27 tháng 3 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ
cán bộ, công chức dôi dư khi sắp xếp
đơn vị hành chính cấp xã

Kính gửi: Sở Nội vụ

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 277/SNV-XDCQ ngày 09/03/2024 của Sở Nội vụ (*Cơ quan soạn thảo*) về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố dôi dư, nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*viết tắt là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030 giao “*trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã*”. Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế giao UBND tỉnh “*trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với đối tượng tinh giản biên chế*”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP đối tượng tinh giản biên chế có quy định “*Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền*”.

Vì vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ việc quy định đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ với “*người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sáp nhập thôn, tổ dân phố nghỉ công tác trong thời hạn 12 tháng kể từ khi có nghị quyết sáp nhập của cấp có thẩm quyền*” (Khoản 5, Điều 2) và đối tượng “*Cán bộ, công chức luân chuyển theo chủ trương Bí thư Đảng ủy, Chủ*

tịch UBND xã, phường, thị trấn không là người địa phương giai đoạn 2023 - 2025, 2025 -2030” (Khoản 2 Điều 2) được áp dụng theo căn cứ pháp lý được quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật cụ thể nào.

2. Về trách nhiệm của Cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết, tại khoản 35 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

*“1. Tổ chức xây dựng dự thảo nghị quyết. **Đối với nghị quyết quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật này thì phải bảo đảm phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật đã giao quy định chi tiết**; đối với nghị quyết quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này thì phải bảo đảm thống nhất với các chính sách đã được thông qua.*

*1a. **Đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo nghị quyết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật này.**”*

Về hồ sơ gửi thẩm định dự thảo Nghị quyết, tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định bao gồm **“...báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị quyết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật này”**.

Do đó, căn cứ các quy định trên, trường hợp đối với các đối tượng không được giao HĐND tỉnh quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP thì đề nghị Cơ quan soạn thảo phải tiến hành đánh giá tác động của chính sách theo đúng quy định (*mẫu số 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

3. Về Điều 4: Tại khoản 3, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này” thành “theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này” cho đúng.

Tại đoạn cuối cùng của khoản 4, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “quy định tại khoản 2 khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này giữ các chức danh không do bầu cử, thời gian giữ chức danh được tính theo 01 năm làm việc” thành “quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này giữ các chức danh không do bầu cử, thời gian giữ chức danh được tính theo năm làm việc” cho đúng và chính xác.

4. Tại Điều 8: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sắp xếp lại nội dung “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dântrên địa bàn tỉnh Hưng Yên” thành một khoản riêng của Điều 8 vì nội dung này liên quan đến hiệu lực, có thể trình

bày như sau:

“3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm Bãi bỏ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh ...trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.”

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết, trân trọng gửi Sở Nội vụ tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, VBQPPL^M.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Hải Hoàn